TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:48/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 7 - 2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Năng Quân

Các hội thẩm nhân dân gồm có: Ông Lưu Văn Toan và ông Nguyễn Anh Khoa.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Hòa - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Đum Kpă - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2026/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 3 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2026/QĐXX-ST, ngày 22 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Kim Ng, sinh năm 1993; Số CCCD: 052193003642, cấp ngày 13/4/2021; trú tại: Thôn 6D (nay là thôn Nhơn M), xã Ea W, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Quốc D, sinh năm 1992; Số CCCD: 052092014757, cấp ngày 17/6/2025; trú tại: Thôn 6D (nay là thôn Nhơn M), xã Ea W, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/3/2026, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đặng Thị Kim Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ng và ông D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cư Mốt (nay là UBND xã Ea Wy), tỉnh Đắk Lắk, trên cơ sở tự nguyện vào năm 2014, hai người chung sống hạnh phúc được khoảng 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông D có tính gia trưởng, đánh đập, xúc

phạm bà Ng, hai người đã sống ly thân với nhau được khoảng 06 tháng, nay bà Ng yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà Ng và ông D có 04 người con chung gồm: Cháu Trần Hồng Ng, sinh ngày 13/12/2014, cháu Trần Hồng Th, sinh ngày 25/01/2021, cháu Trần Hồng L, sinh ngày 26/10/2022 và cháu Trần Anh Kh, sinh ngày 12/11/2024. Nay ly hôn bà Ng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Th và cháu Kh đến khi trưởng thành; còn cháu Ng và cháu L giao cho ông D chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, hiện tại cháu Th đang ở với bà Ng. Hiện nay bà Ng đang làm Công ty ở Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai) tiền lương khoảng 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Về cấp dưỡng: Bà Ng không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng chi phí nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Ng và ông D tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Trần Quốc D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông D và bà Ng chung sống với nhau năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cư Mốt (nay là UBND xã Ea Wy), tỉnh Đắk Lắk, trên cơ sở tự nguyện, hai người chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã nhau, bà Ng còn đánh ông D, hiện nay hai người đã sống ly thân, ông D không còn tình cảm với bà Ng nữa, nên đồng ý ly hôn với bà Ng.

Về con chung: Ông D và bà Ng có 04 người con chung là cháu Trần Hồng Ng, sinh ngày 13/12/2014, cháu Trần Hồng Th, sinh ngày 25/01/2021, cháu Trần Hồng L, sinh ngày 26/10/2022 và cháu Trần Anh Kh, sinh ngày 12/11/2024. Ông D đồng ý giao cháu Th và cháu Kh cho bà Ng nuôi dưỡng, nếu bà Ng nuôi dưỡng không tốt ông sẽ thay đổi quyền nuôi con sau ly hôn, ông D có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ng và cháu L đến khi trưởng thành, từ khi sống ly thân các cháu do ông D nuôi dưỡng, ông D làm nghề lái xe cẩu tiền lương khoảng 20.000.000 đồng, nhưng thu nhập không ổn định, nay ông D về làm rẫy nên đủ điều kiện nuôi dưỡng các con chung.

Về cấp dưỡng: Ông D không yêu bà Ng phải cấp dưỡng chi phí nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ông D và bà Ng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật

hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Kim Ng.

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Thị Kim Ng với ông Trần Quốc D.

Về con chung: Giao cháu Trần Hồng Th, sinh ngày 25/01/2021 và cháu Trần Anh Kh, sinh ngày 12/11/2024 cho bà Đặng Thị Kim Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi; Giao cháu Trần Hồng Ng, sinh ngày 13/12/2014 và cháu Trần Hồng L, sinh ngày 26/10/2022 cho ông Trần Quốc D nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Bà Đặng Thị Kim Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", bị đơn ông Trần Quốc D cư trú tại thôn 6D (nay là thôn Nhơn M), xã Ea W, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Trần Quốc D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Về hôn nhân: Bà Đặng Thị Kim Ng và ông Trần Quốc D chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cư Mốt (UBND xã Ea Wy), tỉnh Đắk Lắk theo quyển số 21 ngày 25/4/2014. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Ng và ông D là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Đặng Thị Kim Ng, xét thấy: Trong cuộc sống hôn nhân giữa bà Ng và ông D có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, hiện tại hai người đã sống ly thân, từ khi sống ly thân bà Ng với ông D không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, điều đó chứng tỏ bà Ng và ông D không còn mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn vợ chồng. Tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau*

chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình". Hiện nay bà Ng và ông D không còn tình cảm với nhau nếu tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân giữa hai người sẽ không mang lại hạnh phúc mà còn làm tổn thương đến danh dự, nhân phẩm của nhau, nên bà Ng yêu cầu được ly hôn với ông D thì ông D đồng ý, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Ng với ông D.

[3.2]. Về con chung: Xét nguyện vọng nuôi con chung của các đương sự, xét thấy: Bà Ng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Trần Hồng Th, sinh ngày 25/01/2021 và cháu Trần Anh Kh, sinh ngày 12/11/2024 đến khi trưởng thành. Xét thấy, từ khi sống ly thân cháu Th do bà Ng chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu Th được nuôi dưỡng tốt và phát triển toàn diện về mọi mặt, còn cháu Kh hiện nay còn rất nhỏ, dưới 36 tháng tuổi cần có sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Th và cháu Kh cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với cháu Trần Hồng Ng, sinh ngày 13/12/2014 và cháu Trần Hồng L, sinh ngày 26/10/2022 từ khi sống ly thân các cháu do ông D chăm sóc, nuôi dưỡng, các con chung được nuôi dưỡng tốt, phát triển toàn diện về thể chất, lẫn tinh thần và quen với điều kiện, môi trường sống hiện tại. Do đó, cần giao cháu Trần Hồng Ng và cháu Trần Hồng L cho ông D nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

[3.3]. Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[3.4]. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Bà Đặng Thị Kim Ng phải chịu án phí dân sư sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Kim Ng.

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Thị Kim Ng với ông Trần Quốc D.

Về con chung: Giao cháu Trần Hồng Th, sinh ngày 25/01/2021 và cháu Trần Anh Kh, sinh ngày 12/11/2024 cho bà Đặng Thị Kim Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi; Giao cháu Trần Hồng Ng, sinh ngày 13/12/2014 và

cháu Trần Hồng L, sinh ngày 26/10/2022 cho ông Trần Quốc D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con chung bà Đặng Thị Kim Ng và ông Trần Quốc D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Bà Đặng Thị Kim Ng phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sư sơ thẩm trong vụ án ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Đắk Lắk tại biên lai số:0003210, ngày 26/3/2026.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sư có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự ;
- Viện KSND khu vực 9 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 9 – Đắk Lắk;
- Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- UBND xã Ea Wy, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Năng Quân